

Số: 381/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng
đô thị Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19/8/2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 1612/QĐ.CT.UBT ngày 10/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung Thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Đồng Nai tại Tờ trình số 12/TTr-SXD ngày 23/01/2008 và đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất tại Tờ trình số 07/TTr.UBND ngày 15/01/2008 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (kèm bản vẽ quy hoạch phát triển không gian).

Điều 2. Phê duyệt điều chỉnh ranh giới và quy mô diện tích quy hoạch chung đô thị Dầu Giây, huyện Thống Nhất với nội dung sau :

1. Vị trí, quy mô lập quy hoạch :

a. Vị trí :

Vị trí lập quy hoạch chung thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất có phạm vi giới hạn như sau:

- Phía Bắc : Giáp xã Bàu Hàm 2.
- Phía Nam : Giáp xã Xuân Thạnh.



- Phía Đông : Giáp đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây - Đà Lạt.
- Phía Tây : Giáp đất dân cư B1 xã Hưng Lộc và Bàu Hàm 2.

b. Quy mô lập quy hoạch :

- Quy mô diện tích : 1.413,54 ha.
- Quy mô dân số : Giai đoạn dài hạn đến năm 2020 khoảng 45.000 - 50.000 người.

2. Quy hoạch sử dụng đất và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

a. Quy hoạch sử dụng đất:

* Đất dân dụng	: 495 ha, chiếm tỷ lệ 100 %
+ Đất công trình công cộng	: 27 ha, chiếm tỷ lệ 5,45%
+ Đất ở	: 292,5 ha, chiếm tỷ lệ 59,09%
+ Đất giao thông	: 67,5 ha, chiếm tỷ lệ 13,64%
+ Đất cây xanh, văn hóa -TDTT	: 90 ha, chiếm tỷ lệ 18,18%
+ Đất cơ quan không thuộc thị trấn	: 18 ha, chiếm tỷ lệ 3,6%
* Đất ngoài khu dân dụng	: 698,54 ha
+ Đất công nghiệp -kho tàng	: 339,8 ha
+ Đất giao thông đối ngoại	: 100 ha
+ Đất khác	: 258,74 ha
* Đất dự trữ phát triển	: 220 ha

Tổng cộng : 1.413,54 ha

b. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật :

- + Chỉ tiêu đất ở : 45 - 55 m²/người.
- + Chỉ tiêu đất công trình công cộng : 3 - 4 m²/người.
- + Chỉ tiêu đất cây xanh : 7 - 9 m²/người.
- + Chỉ tiêu đất cây xanh-quảng trường: 15 - 20 m²/người.

3. Điều chỉnh hướng tuyến đường vành đai Khu công nghiệp Dầu Giây thay thế đoạn TL769 đi qua Khu công nghiệp.

Điều 3. Các nội dung khác không liên quan đến việc điều chỉnh nêu trên vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 1612/QĐ.CT.UBT ngày 10/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ nội dung quy hoạch được duyệt, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thống Nhất có trách nhiệm :

- Cập nhật nội dung điều chỉnh quy hoạch vào quy hoạch chung đô thị Dầu Giây huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- UBND huyện Thống Nhất công bố công khai cho nhân dân và các đơn vị kinh tế xã hội có liên quan trên địa bàn về nội dung điều chỉnh quy hoạch, cùng nghiêm chỉnh thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 29/10/2007.

Điều 5. Các Ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Thường trực Tỉnh Ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng (CNN);
- Lưu : VT, TH, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Quốc Thái

